

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-07-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Kiệm.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1970. Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1974. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/03/2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau vào năm 2016, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới theo phong tục địa phương, chị và anh C có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị và anh C về chung sống cùng nhau tại thôn Phụng Khê, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc, anh C không tu chí làm ăn, không quan tâm tới chị và gia đình, đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Xuân C vắng không có lý do. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh C không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh C được.

Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Trung H, Phó trưởng công an xã P cho biết: Anh Nguyễn Xuân C và chị Trần Thị T có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, anh C hiện là lao động tự do nên anh C làm gì ở đâu địa phương không biết do anh C không khai báo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân C, về tài sản chung, công nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Chị Trần Thị T anh Nguyễn Xuân C không có con chung.

- Về tài sản, công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân C có hộ khẩu thường trú và đang cư trú thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn P, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay anh C đi làm ăn, thường đi đi, về về là đúng. Tại Công văn số 11846/QLXNC-P5 ngày 18/05/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin anh Nguyễn Xuân C không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Mặc dù anh C không trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T nhưng anh C đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử do Toà án tổng đạt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân C tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 09 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh C. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T anh C có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn với anh C là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị T anh C không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001894 ngày 22/03/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (Số 82/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường